

CÔNG TY CỔ PHẦN ORGAVIE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ORGAVIE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ORGAVIE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ORGAVIE .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107873208

3. Ngày thành lập: 02/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

M09, khu đấu giá QSD đất Kiến Hưng-Hà Cầu, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888331803

Fax:

Email: Orgavie.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi lợn	0145
2.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
3.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
4.	Khai thác thủy sản nội địa chi tiết: Khai thác thủy sản nước ngọt	0312
5.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
6.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
9.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
10.	Chăn nuôi khác	0149
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
13.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;	4773
14.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
15.	Trồng cây ăn quả	0121
16.	Trồng cây hàng năm khác	0119
17.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
18.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

19.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
21.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
22.	Trồng cây lâu năm khác	0129
23.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
26.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
32.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118(Chính)
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp	7730
34.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
35.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Sản xuất giống thủy sản	0323
38.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
40.	Điều hành tua du lịch	7912
41.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
42.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
43.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
44.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
45.	Đại lý du lịch	7911
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ	7490

49.	Trồng lúa	0111
50.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Thôn Liên Minh, Xã Thụy An, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	10,000	001186001342	
			Tổng số	3.000	300.000.000	10,000		
2	VŨ TUẤN NAM	P906-CT2A khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	50,000	111585907	
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	50,000		
3	KIỀU ĐĂNG NGUYỄN	Thôn Thanh Lũng, Xã Tiên Phong, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	1.200.000.000	40,000	001081002752	
			Tổng số	12.000	1.200.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 02/06/2017 đến ngày 02/07/2017

* Họ và tên: VŨ TUẤN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/09/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111585907

Ngày cấp: 11/06/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P906-CT2A khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P906-CT2A khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội